

Số: 54/2023/QĐST-DS

TP. TN, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 240/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Lý Bá K, sinh năm 1960;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện PL, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm B, xã SC, TP. TN, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Hồng T nhất trí thanh toán cho ông Lý Bá K và bà Nguyễn Thị H tiền mua thức ăn chăn nuôi, số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Hình thanh toán: Trả 01 lần vào ngày 04/02/2024.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận, ông K, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Vũ Hồng T phải nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

